

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-PT
Ngày 21 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt

Ông Phạm Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLPT- HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đối với bị cáo Bùi Việt A, Đinh Trường S và do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Hoài N, Đào Quang Nr, Quách Ngọc T, Bùi Văn M. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159 /2020/QĐXXPT-HS, ngày 08 tháng 07 năm 2020.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Bùi Việt A, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2002 tại thị xã Phú T, tỉnh Phú T; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 27, phố Lê Đ, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: (Không xác định) và bà Bùi Thu H, sinh năm 1979. Bị cáo chưa có vợ con. Anh, chị, em có 03 anh em, bị cáo là con nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Trong vụ án này bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phố Lê Đ, phường Âu C, thị xã Phú T. Sau đó bị cáo phạm tội mới và bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 26/12/2019 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú T. (Có mặt).

Người đại diện cho bị cáo Bùi Việt A là bà Đỗ Thị S sinh năm 1957 (là bà của bị cáo A)

Trú tại: Tổ 27 phố Lê Đ, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

2. Họ và tên: Đinh Trường S, sinh năm 1997 tại thị xã Phú T, tỉnh Phú T; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 18, xã Phú H, thị xã Phú Tho, tỉnh Phú T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Ngọc T, sinh năm 1966 và bà Ngô Thanh Th, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ con. Anh, chị, em có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phú H, thị xã Phú T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Phạm Hoài N, sinh năm 1999 tại huyện Hoàng Su P, tỉnh Hà G; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Khu 1, xã Nam S, huyện Hoàng Su P, tỉnh Hà G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Tiến M, sinh năm 1971 và bà Lý Thị H, sinh năm 1979. Bị cáo chưa có vợ con. Anh, chị, em có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Nam S, huyện Hoàng Su P, tỉnh Hà G. (Có mặt).

2. Họ và tên: Đào Quang Nr, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2000 tại thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu Hồng H, phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đào Quang T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Lan H, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ con. Anh, chị, em có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

3. Họ và tên: Quách Ngọc Th, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2001 tại huyện Lâm T, tỉnh Phú T; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 7 Dương Khê Tây, xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Quách Văn A, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con. Anh, chị, em: có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

Người đại diện cho bị cáo Quách Ngọc Th là Lê Thị Nh, sinh năm 1972; (là mẹ đẻ của Th).

Trú tại: Khu 7 Dương Khê Tây, xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

4. Họ và tên: Bùi Văn M, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001 tại thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Khu 9, xã Hồng H, phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú T; Chỗ ở hiện nay: Khu 5, Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Trọng Th (Đã chết)

và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1976. Bị cáo chưa có vợ con. Anh, chị, em bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Lịch sử bản thân: Ngày 30/6/2017 bị Công an thành phố Việt T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

Người đại diện cho bị cáo Bùi Văn M là bà Nguyễn Thị Ph sinh năm 1976 (là mẹ đẻ của Mạnh).

Trú tại: Đội 9 khu Hồng H, phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú T. (Vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Việt A là bà Hà Thị Lan H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú T. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M và Quách Ngọc Th là bà Bùi Thị Thanh Ng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú T. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoài N là bà Phạm Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú T. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2019 Nguyễn Chu Gia L, sinh ngày 12/8/2003, HKTT: phố Nguyễn Trãi, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T cùng với Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 04/01/2003, HKTT: khu 8, phường Trường T, thị xã Phú T, tỉnh Phú T vào nhà Đào Hải L, sinh năm 2002, HKTT: khu 2, xã Khải X, huyện Thanh B, tỉnh Phú T chơi. Tại đây L có xích mích với Âu Dương Đr, sinh năm 1995, HKTT: khu 3, xã Hà L, thị xã Phú T, tỉnh Phú T và bị Đr tát vào mặt. Sau khi sự việc trên xảy ra L về kể chuyện mình bị Đr tát với Lưu Phương N, sinh năm 1999, HKTT: khu 2, xã Văn L, thị xã Phú T, tỉnh Phú T. Sau khi nghe L kể thì N rất bức xúc nên N đã chửi nhau với Âu Dương Đr qua ứng dụng chat trên Face book.

Đến khoảng 14 giờ ngày 15/6/2019 khi Lưu Phương N đang ngồi uống bia cùng với L và một số thanh niên khác gồm Lê Anh T, sinh ngày 20/9/2001, HKTT: phố Quang Tr, phường Âu C, thị xã Phú T; Bùi Việt A, sinh ngày 30/3/2002, HKTT: phố Lê Đ, phường Âu C, thị xã Phú T, tỉnh Phú T; Phạm Trường G, sinh năm 1997, HKTT: tổ 14b, phố Phú A, phường Phong C, thị xã Phú T; Kiều Trí Đc, sinh năm 1997, HKTT: tổ 30, phố Hòa B, phường Âu C, thị xã Phú T và Lê Thành H, sinh năm 1999, nhà ở xã Vực Tr, huyện Tam N, tỉnh Phú T thì Âu Dương Đr tiếp tục chửi nhau và thách thức Lưu Phương N qua Facebook. Do đang ngồi uống bia với các bạn nên Lưu Phương N đã kể lại chuyện cho mọi người cùng nghe. Cả nhóm thống nhất là cùng vào xã Khải X,

huyện Thanh B để nói chuyện với Âu Dương Đr. Trên đường đi thì Lê Thành H có lai Nguyễn Trung Đ đi đón Đoàn Quang M, sinh ngày 10/4/2002, HKTT: khu 9, xã Vực Trường, huyện Tam Nông, tỉnh Phú T, rồi đi đến địa phận xã Khải Xuân để tìm nhóm Âu Dương Đr, nhưng Âu Dương Đr không ra gặp.

Do không gặp được Âu Dương Đr nên nhóm Lưu Phương N tiếp tục hẹn Đr ra chợ khu 3, xã Văn L, thị xã Phú T để nói chuyện. Lúc này, Âu Dương Đr đang ở cùng với Dương Tiến M, sinh năm 1993, HKTT: khu 11, xã Hà L, thị xã Phú T tại phòng trọ của Đinh Trường S, sinh năm 1997, HKTT: khu 18, xã Phú H, thị xã Phú T ở khu 12, xã Khải X, huyện Thanh B nên M biết được việc nhóm của Lưu Phương N thách thức Đr. Sau đó, M đã gọi cho Nguyễn Đức Q, sinh năm 1995, HKTT: khu 4, xã Hà L, thị xã Phú T tự lái xe ô tô BKS 23A – 011.53 đến chở Đr, M đi gặp nhóm Lưu Phương N và gọi điện rủ thêm Đinh Trường S, Phạm Hoài N, sinh năm 1999, HKTT: khu 1, xã Nam S, huyện Hoàng Su P, tỉnh Hà G đến để cùng đi giải quyết mâu thuẫn. Còn Đức gọi điện cho Đào Quang Nr, sinh năm 2000, HKTT: Đội 9, khu Hồng H, phường Minh N, thành phố Việt T rủ lên thị xã Phú T đi cùng nhóm của Đức để giải quyết mâu thuẫn. Một lúc sau Phạm Hoài N, Đinh Trường S có mặt tại nhà trọ của Sơn, cả nhóm cùng chuẩn bị công cụ gồm: 04 tuýp sắt, 01 dao găm tuýp sắt dài làm cán, rồi cho lên xe ô tô BKS 23A-011.53 của Q. Sau đó Q điều khiển xe ô tô của mình chở Âu Dương Đr, Dương Tiến M, Đinh Trường S, Phạm Hoài N đến chợ khu 3, xã Văn L, thị xã Phú T thì thấy nhóm của Lưu Phương N. Quan sát thấy nhóm của N đông hơn và có vũ khí nên nhóm của Âu Dương Đr không xuống xe mà bảo Q tiếp tục điều khiển xe đến nút giao IC9 của đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai để chờ Đào Quang Nr. Sau khi nhận được điện thoại của Âu Dương Đr thì Đào Quang Nr rủ thêm Quách Ngọc Th, sinh ngày 26/7/2001, HKTT: khu 7, xã Cao X, huyện Lâm T và Bùi Văn M, sinh ngày 23/10/2001, HKTT: khu 5, xã Cao X, huyện Lâm T đi cùng mình. Cả ba đi xe taxi (xe không mào, không rõ hãng taxi, không biết người lái cụ thể có tên tuổi địa chỉ như thế nào) lên thị xã Phú T theo đường cao tốc đến nút ra IC9 thì gặp và nhập vào cùng nhóm của Âu Dương Đr. Lúc này, nhóm của Đào Quang Nr vẫn đi trên xe taxi chở mình, nhóm của Âu Dương Đr vẫn đi trên xe do Q điều khiển để đi gặp nhóm của Lưu Phương N.

Do đứng đợi lâu tại chợ Văn L nhưng không thấy nhóm Âu Dương Đr đến nên nhóm của Lưu Phương N đã bỏ về nhà của Phạm Trường G ở tổ 14b, phố Phú A, phường Phong Ch, thị xã Phú T. Khi về đến nhà của Phạm Trường G, thì T cùng M và H đi uống bia, những người còn lại tập trung trước cửa nhà của Phạm Trường G ngồi chơi. Lúc này Âu Dương Đr và Lưu Phương N tiếp tục chửi nhau qua facebook thách thức và hẹn gặp nhau tại ga Phú T.

Khi nhóm của Âu Dương Đr đến ga Phú T và đi quanh khu vực gần đó thì phát hiện nhóm của Lưu Phương N đang đứng ở trước cửa nhà của Phạm Trường G. Cùng lúc này thì của nhóm của Lưu Phương N cũng phát hiện thấy nhóm của Âu Dương Đr nên đã thông báo cho T, M, H biết. Sau đó T, M, H về phòng trọ của H ở phố Tân A, phường Hùng V, thị xã Phú T lấy 02 phóng lộn,

01 tuýp sắt, 01 dao gắn tuýp sắt đem về để ở hè trước cửa nhà của Phạm Trường G. Nhóm của Âu Dương Đr đi qua nhà Phạm Trường G. Tại đây, Phạm Hoài N cầm theo 03 túp sắt đi đến xe taxi chở nhóm Đào Quang Nr đưa cho Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th và Bùi Văn M mỗi người 01 chiếc tuýp sắt, rồi lên chiếc xe này ngồi chung với Đào Quang Nr. Sau đó, nhóm của Âu Dương Đr tiếp tục di chuyển và dừng xe ô tô ở phía đối diện bên kia đường nhà của Phạm Trường G. Lúc này, Nguyễn Đức Q, Âu Dương Đr, Dương Tiến M, Đinh Trường S, Phạm Hoài N, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th và Bùi Văn M xuống xe (trong đó Dương Tiến M, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M cầm theo tuýp sắt, những người còn lại không cầm gì), còn chiếc xe taxi chở Đào Quang Nr cũng bỏ đi luôn. Nhóm Âu Dương Đr bắt đầu dồn đuổi nhóm Lưu Phương N từ vị trí xuống xe về phía nhà ở của Phạm Trường G. Thấy nhóm của Âu Dương Đr cầm theo vũ khí nên nhóm của Lưu Phương N bỏ chạy vào trong nhà của Phạm Trường G. Nhóm Âu Dương Đr đứng ngoài chửi bới, thách thức nhóm Lưu Phương N. Lúc này, nhóm Lưu Phương N ở trong nhà ném chén, đĩa sứ về phía nhóm của Âu Dương Đr. Sau khi bị ném, nhóm của Âu Dương Đr trở nên yếu thế và bỏ chạy về hướng ga Phú T. Thấy vậy, nhóm Lưu Phương N từ trong nhà chạy ra lấy tuýp sắt, phóng lộn, dao đã chuẩn bị từ trước và nhặt gạch dồn đuổi để đánh nhóm Âu Dương Đr. Hai nhóm dồn đuổi, chửi bới nhau, dùng tuýp sắt và gạch đá ném nhau gây náo loạn cả một khu phố trước cửa ga Phú T. Khi thấy nhóm của mình bị dồn đuổi Phạm Hoài N và Đinh Trường S đã hoảng sợ bỏ chạy được một đoạn thì lên xe của Nguyễn Đức Q điều khiển rồi cùng Q bỏ khỏi hiện trường. Còn các đối tượng Âu Dương Đr, Dương Tiến M, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th và Bùi Văn M bị nhóm của Lưu Phương N dồn đuổi nên đã bỏ chạy vào trong quán bán hàng ăn đêm của ông bà Vượng Th ở tổ 13, phố Phú A, phường Phong Ch, thị xã Phú T để trốn. Thấy nhóm của Âu Dương Đr chạy vào quán, bà Đinh Thị Th là chủ quán lo sợ hai nhóm sẽ đánh nhau trong quán của mình gây hư hỏng tài sản, nên đã đóng cửa tầng 1 lại không cho nhóm của Lưu Phương N vào. Do không vào được bên trong, nhóm của Lưu Phương N đứng trước cửa nhà bà Th chửi bới, thách thức nhóm Âu Dương Đr. Cùng lúc này thì Nguyễn Đức Q điều khiển xe ô tô BKS 23A-011.53 quay lại hiện trường để xem tình hình thì bị Đoàn Quang M dùng gạch ném trúng vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô của Q. Sau đó, Q điều khiển xe bỏ chạy đến Công an thị xã Phú T trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe ô tô trên của Q để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi nhận được tin báo, Công an thị xã Phú T đã tổ chức lực L công an xuống hiện trường để làm việc. Do các đối tượng hoảng sợ bỏ chạy nên lực L Công an chỉ bắt giữ được 05 đối tượng gồm: Âu Dương Đr, Dương Tiến M, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th và Bùi Văn M. Sau khi bắt giữ các đối tượng này, Công an thị xã Phú T đã thu giữ được tại nhà của ông bà Vượng Thân (nơi 05 đối tượng này trốn) 05 hung khí gồm: 02 tuýp sắt, 02 dao gắn tuýp sắt, 01 phóng lộn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 viên gạch chỉ màu cam kích thước 18 cm x 10 cm x 5 cm.

Kết quả điều tra đã làm rõ: Trong quá trình 02 nhóm đồn đuổi nhau, các đối tượng trên đã thực hiện hành vi hò hét, chửi bới và sử dụng ám chén, gạch, dao, tuýp sắt, phóng lộn là những hung khí nguy hiểm để đuổi đánh nhau gây mất trật tự trị an nơi công cộng. Nhóm của Lưu Phương N có 08 đối tượng gồm; Lưu Phương N, Lê Anh T, Phạm Trường G, Đoàn Quang M, Lê Thành H, Nguyễn Trung Đ, Bùi Việt A, Nguyễn Chu Gia L. Trong đó Lưu Phương N lúc đầu dùng đĩa, chén và gạch sau đó nhặt 01 tuýp sắt rơi trên đường ném nhóm của Đr. Lê Anh T dùng 01 dao, 01 phóng lộn đồn đuổi nhóm Âu Dương Đr, sau đó vút 01 dao đi và nhặt thêm 01 phóng lộn tiếp tục đồn đuổi nhóm của Âu Dương Đr. Phạm Trường G lúc đầu sử dụng 01 con dao dạng dao phay (lấy ở nhà của Giang) đồn đuổi nhóm của Đức, sau đó Giang vút bỏ dao và nhặt 01 tuýp sắt trên đường ném nhóm Âu Dương Đr. Còn Đoàn Quang M, Lê Thành H đều nhặt gạch ném, đồn đuổi nhóm Âu Dương Đr, sau đó H lấy 01 tuýp sắt của Nguyễn Chu Gia L tiếp tục đồn đuổi nhóm của Đr. Nguyễn Trung Đ lúc đầu ném đĩa về phía nhóm Âu Dương Đr, sau đó cùng với nhóm của mình đồn đuổi nhóm của Đr. Quá trình đồn đuổi thì Nguyễn Trung Đ hò hét, chửi bới và nhặt tiếp 01 phóng lộn, 01 viên gạch ném về phía nhóm của Âu Dương Đr. Bùi Việt A không cầm theo hung khí gì, nhưng tích cực tham gia đồn đuổi nhóm Âu Dương Đr, quá trình đồn đuổi thì hò hét gây mất trật tự công cộng. Nguyễn Chu Gia L lúc đầu cầm gạch đồn đuổi nhóm của Âu Dương Đr, sau đó L nhặt được 01 tuýp sắt và đưa chiếc tuýp sắt này cho Huy làm công cụ. Về nhóm của Âu Dương Đr gồm có 08 đối tượng: Âu Dương Đr, Dương Tiến M, Phạm Hoài N, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M, Nguyễn Đức Q, Đinh Trường S. Trong đó Âu Dương Đr lúc đầu không cầm hung khí, trong quá trình bị nhóm Lưu Phương N đồn đuổi Đức nhặt 01 tuýp sắt do Q ném cho nhưng lại làm rơi tuýp sắt này nên Đr tiếp tục nhặt 01 dao có gắn tuýp sắt để phòng vệ. Dương Tiến M khi xuống xe cầm theo tuýp sắt đồn đuổi nhóm Lưu Phương N nhưng sau đó bị nhóm của N dồn lại thì bỏ chạy và ném tuýp sắt về phía nhóm Lưu Phương N sau đó nhặt trên đường 01 phóng lộn do nhóm kia ném để phòng vệ. Phạm Hoài N không cầm gì chỉ chạy đồn đuổi nhóm Lưu Phương N nhưng sau đó bị nhóm Lưu Phương N dồn lại thì bỏ chạy đến vị trí xe ô tô của Q lấy 01 chiếc dao gắn tuýp sắt, quá trình bỏ chạy N ném hung khí trên rồi nhặt tiếp 01 tuýp sắt khác và 01 phóng lộn để tự vệ. Lúc bỏ chạy gần đến vị trí xe ô tô của Q thì N ném chiếc tuýp sắt và phóng lộn rồi lên xe của Q và cùng Q, S bỏ chạy khỏi hiện trường. Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M lúc đầu đều cầm theo 01 tuýp sắt được Phạm Hoài N đưa lúc trước và cùng nhóm của mình đồn đuổi nhóm Lưu Phương N nhưng sau đó bị nhóm của N dồn lại thì cả ba bỏ chạy trong đó Bùi Văn M ném chiếc tuýp sắt của mình về phía nhóm của N; còn Đào Quang Nr và Quách Ngọc Th vẫn cầm tuýp sắt trên tay để phòng vệ. Nguyễn Đức Q không cầm theo hung khí nhưng cùng với nhóm của mình đồn đuổi nhóm của Lưu Phương N khi bị nhóm của N dồn lại thì Q bỏ chạy và nhặt 01 chiếc tuýp sắt rồi cầm theo để tự vệ, lúc chạy đến xe ô tô của mình, Quỳnh đã ném chiếc tuýp sắt cho Âu Dương Đr rồi lên xe ô tô điều khiển xe cùng Phạm Hoài N và Đinh Trường S bỏ chạy. Đinh Trường S không cầm theo hung khí gì,

mà tham gia cùng với những người trong nhóm của mình để áp đảo về lực L và dồn nhóm Lưu Phương N nhưng sau khi bị nhóm của N dồn lại thì S bỏ chạy được một đoạn rồi nhảy lên xe của Q để thoát khỏi hiện trường.

Trước khi 02 nhóm chuẩn bị đánh nhau Kiều Trí Đức, sinh năm 1997, trú tại phố Hòa Bình, phường Âu C, thị xã Phú T đã mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Trung Đ để sử dụng. Sau đó, thấy 02 nhóm dồn đuổi nhau Kiều Trung Đ đã lấy chiếc điện thoại này quay lại video clip việc 02 nhóm dồn đuổi nhau để sau này xem lại việc dồn đuổi giữa hai nhóm. Bản thân Kiều Trí Đức không tham gia cùng nhóm của Lưu Phương N và nhóm của Âu Dương Đr gây rối trật tự công cộng.

Ngày 16/6/2019, Âu Dương Đr ự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám kèm thẻ sim 0373.819.111, điện thoại có lưu trữ đoạn nói chuyện giữa Âu Dương Đr và Lưu Phương N để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 17/6/2019, anh Cao Anh T, sinh năm 1981 (đại diện doanh nghiệp Thủy Ch) và anh Vũ Huy T, sinh năm 1963 đều trú tại phố Phú An, phường Phong Châu, thị xã Phú T giao nộp cho Công an thị xã Phú T 02 video clip ghi lại hình ảnh 02 nhóm Lưu Phương N và Âu Dương Đr dồn đuổi nhau tối ngày 15/6/2019. Cùng ngày Nguyễn Trung Đ tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Trung Đ có lưu trữ đoạn video sự việc 02 nhóm trên dồn đuổi nhau do Kiều Trí Đức mượn máy Nguyễn Trung Đ quay. Cơ quan điều tra đã sao chép các video trên vào 02 đĩa DVD, 01 USB và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Phú T đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đồ vật đối với: Lưu Phương N, Âu Dương Đr và Phạm Trường G. Quá trình khám xét tại nhà Lưu Phương N và Phạm Trường G không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Khám xét tại nhà trọ của Đinh Trường S thu giữ 01 tuýp sắt dài 83,6 cm, đường kính 3cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm các hung khí còn lại mà các bị cáo sử dụng dồn đuổi và ném nhau trong ngày 15/6/2019 tại đoạn đường thuộc tổ 14, phố Phú A, phường Phong Ch, thị xã Phú T nhưng không thu giữ được gì.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm (gạch, âm chén, dao, tuýp sắt, dao gấn tuýp dạng phóng lộn) dồn đuổi đánh nhau của Lưu Phương N, Âu Dương Đr, Dương Tiến M, Lê Anh T, Phạm Trường G, Đoàn Quang M, Lê Thành H, Nguyễn Đức Q, Phạm Hoài N, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th; Bùi Văn M; Nguyễn Trung Đ xảy ra hồi 19 giờ, ngày 15/6/2019 tại khu vực thuộc phố Phú A, phường Phong Ch, thị xã Phú T là khu phố trung tâm của thị xã Phú T tập trung nhiều hộ dân đang sinh sống, có các cơ sở kinh doanh, cơ quan tổ chức, doanh nghiệp. Bên cạnh đó Bùi Việt A, Đinh Trường S tuy không sử dụng hung khí nguy hiểm như các đối tượng nêu trên nhưng tham

gia tích cực trong vụ án, dồn đuổi nhóm của đối phương, hỗ trợ về tinh thần cho nhóm của mình và có thể tham gia đánh nhau khi cần thiết. Hành vi của các đối tượng nêu trên đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các hộ dân cư trú tại khu vực phường Phong Ch nói riêng và của thị xã Phú T nói chung, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Ngay sau khi sự việc xảy ra, đã có 06 kiến nghị của các đoàn thể, tổ chức chính trị phố Phú An và cơ quan có trụ sở làm việc gần hiện trường nơi xảy ra sự việc, với nội dung thể hiện tâm lý lo lắng đối với sự việc nêu trên và đề nghị cơ quan điều tra xác minh xử lý nghiêm vụ việc góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Đồng thời ngày 16/6/2019, UBND phường Phong Ch, thị xã Phú T đã có công văn đề nghị các cơ quan chức năng có liên quan điều tra, xử lý nghiêm vụ việc theo quy định của pháp luật. Như vậy, hành vi của các đối tượng đã xâm phạm khách thể là trật tự, an toàn xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, làm quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ. Hành vi của Lưu Phương N, Âu Dương Đr, Dương Tiến M, Lê Anh T, Phạm Trường G, Đoàn Quang M, Lê Thành H, Nguyễn Đức Q, Phạm Hoài N, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th; Bùi Văn M; Nguyễn Trung Đ đã cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; còn Đinh Trường S và Bùi Việt A đã cấu thành tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này Nguyễn Chu Gia L cũng sử dụng hung khí nguy hiểm gây rối trật tự công cộng cùng các đối tượng trên, nhưng do L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của L không cấu thành tội gây rối trật tự công cộng.

Ngày 24/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú T đã có công văn yêu cầu Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân thị xã Phú T tiến hành định giá xác định giá trị thiệt hại đối với kính chắn gió trước xe ô tô BKS 23A-011.53 của Nguyễn Đức Q điều khiển bị Đoàn Quang M ném vỡ ngày 15/6/2019. Tại bản kết luận định giá tài sản số 285/2019/KL-ĐGTS ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân thị xã Phú T kết luận giá trị thiệt hại của tài sản là 1.199.600 đồng.

Trong khi dồn đuổi nhau Âu Dương Đr bị nhóm Lưu Phương N ném dẫn đến bị xước da chảy máu ở phần bắp chân phải . Vì thương tích nhẹ nên Âu Dương Đr không phải điều trị tại cơ sở y tế. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra Âu Dương Đr không đề nghị xử lý nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết trong vụ án là phù hợp.

Về các đồ vật, tài sản bị tạm giữ: Quá trình điều tra xác định đối với 01 viên gạch chỉ màu cam có kích thước dài nhất 18cm x rộng nhất 10cm x dày 05cm thu giữ tại hiện trường; 02 tuýp sắt, 02 dao gắn tuýp sắt, 01 phóng lợn thu giữ được gần hiện trường là công cụ các bị can sử dụng trong vụ án; 01 tuýp sắt dài 83,6 cm, đường kính 3 cm thu giữ được tại phòng trọ của Đinh Trường S không liên quan đến vụ án. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu

xám tạm giữ của Âu Dương Đr kết quả điều tra xác định Đr, chỉ sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc cá nhân và nói chuyện với Lưu Phương N không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng xám giữ của Nguyễn Trung Đ kết quả điều tra xác định trước khi xảy ra sự việc Kiều Trí Đc đã mượn điện thoại của Nguyễn Trung Đ để sử dụng sau đó khi thấy cả 02 nhóm đồn đuổi nhau thì Kiều Trí Đc đã tự ý lấy chiếc điện thoại này ghi lại đoạn video đồn đuổi nhau giữa 02 nhóm. Ngày 30/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú T đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Trung Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI BKS 23A-011.53 tạm giữ là của Nguyễn Đức Qu, kết quả điều tra xác định, chiếc xe ô tô trên là của anh Phí Văn Q, sinh năm 1997, HKTT: Khu 3, xã Hà L, thị xã Phú T. Khoảng đầu tháng 6/2019 Q mượn chiếc xe trên của anh Qu để làm phương tiện đi lại. Ngày 15/6/2019 Q đã tự ý sử dụng chiếc xe ô tô trên để chở nhóm của Âu Dương Đr đi giải quyết mâu thuẫn với nhóm Lưu Phương N, anh Qu không biết việc Q sử dụng chiếc xe của mình để phạm tội. Ngày 08/7/2019, anh Qu đã có đơn đề nghị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Phú T trả lại chiếc xe trên. Về việc chiếc xe bị vỡ kính anh Qu không đề nghị ai phải bồi thường và ủy quyền cho Nguyễn Đức Q làm việc với cơ quan điều tra giải quyết việc liên quan đến chiếc xe trên. Ngày 16/7/2019 Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI BKS 23A-011.53 cho Nguyễn Đức Q là phù hợp.

Hành vi phạm tội của Lưu Phương N, Âu Dương Đr, Dương Tiến M, Lê Anh T, Phạm Trường G, Đoàn Quang M, Phạm Hoài N, Nguyễn Đức Q, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M, Lê Thành H, Nguyễn Trung Đ, Đinh Trường S, Bùi Việt A được chứng minh qua các tài liệu điều tra gồm: biên bản sự việc; biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu giữ; lời khai và báo cáo của người chứng kiến; dữ liệu điện tử thu thập trong quá trình điều tra; lời khai của người liên quan; đơn kiến nghị của các tổ chức đoàn thể trên địa bàn; công văn đề nghị của UBND phường Phong Ch thị xã Phú T; lời khai nhận tội của các bị cáo cùng các tài liệu điều tra khác được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án .

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú T, tỉnh Phú T đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Quang Nr, Phạm Hoài N.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn M, Quách Ngọc Th.

Căn cứ vào khoản 1, điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Việt A.

Căn cứ vào khoản 1, điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự ; Điểm d khoản 2 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đinh Trường S.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoài N, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M, Đinh Trường S và Bùi Việt A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Đào Quang Nr 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Quách Ngọc Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt A 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Trường S từ 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Trường S cho UBND xã Phú H, thị xã Phú T, tỉnh Phú T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp bị cáo Đinh Trường S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 18/2020/LCĐKNCT ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú T, tỉnh Phú T cho bị cáo Đinh Trường S.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T kháng nghị đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Bùi Việt A, Đinh Trường S và tăng hình phạt đối với bị cáo Sơn và Anh.

Ngày 04/5/2020 bị cáo Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo.

Ngày 05/5/2020 bị cáo Phạm Hoài N kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M, Phạm Hoài N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T vẫn giữ nguyên quan điểm kháng nghị và đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M, Phạm Hoài N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú T, tỉnh Phú T, cụ thể:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Trường S từ 24 đến 26 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt A từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm t, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Quang Nr 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài N 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm t, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Ngọc Th 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng.

- Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo M, Th nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị phù hợp với chính sách pháp luật hình sự khi xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo A cho rằng việc xét xử bị cáo A về tội gây rối trật tự công cộng là đúng quy định pháp luật về đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Bị cáo A không dùng hung khí, không phá phách nên không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Hoài N nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T; kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Bùi Việt A và Đinh Trường S thừa nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T là đúng người đúng tội, cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2019 tại phố Phú An, phường Phong Châu, thị xã Phú T; các bị cáo Lưu Phương N, Âu Dương Đr, Dương Tiến M, Lê Anh T, Phạm Trường G, Đoàn Quang M, Lê Thành H, Nguyễn Đức Q, Phạm Hoài N, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th; Bùi Văn M; Nguyễn Trung Đ dùng dao, tuýp sắt, dao găm túp sắt dạng phóng lợn và gạch là hung khí nguy hiểm cùng với Bùi Việt A, Đinh Trường S không sử dụng công cụ gì thực hiện hành vi dòn đuổi, đánh nhau trên phố gây mất an ninh trật tự ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Phú T.

Như vậy, cần xác định hành vi của các bị cáo Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M, Phạm Hoài N, Bùi Việt A, Đinh Trường S đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” cần xử lý nghiêm minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M, Phạm Hoài N về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét xử các bị cáo Bùi Việt A, Đinh Trường S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là không đúng mà phải xử các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T yêu cầu áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Bùi Việt A, Đinh Trường S và tăng hình phạt đối với bị cáo Sơn và A.

Căn cứ vào diễn biến hành vi, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi các bị cáo Bùi Việt A, Đinh Trường S thực hiện hành vi phạm tội không cầm theo hung khí nguy hiểm nhưng căn cứ vào các tài liệu có lưu trong hồ sơ cũng như bản án sơ thẩm thể hiện khi được rủ đi đánh nhau, cả bị cáo A và S đều đồng ý (bị cáo A đi cùng với nhóm bị cáo Lưu Phương N; bị cáo S đi cùng nhóm bị cáo Âu Dương Đr) và đều biết rõ các bị cáo khác chuẩn bị hung khí nguy hiểm như dao, tuýt sắt, dao gắn tuýt sắt dạng phóng lộn để đánh nhau (riêng đối với bị cáo S còn cùng cả nhóm chuẩn bị 04 tuýt sắt, 01 dao gắn tuýt sắt) và khi hai nhóm đồn đuổi đánh nhau có sử dụng hung khí nguy hiểm nhưng bị cáo A và bị cáo S vẫn tích cực tham gia đồn đuổi, hò hét, kích động gây hưng phấn cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy có thể khẳng định hành vi của bị cáo A và bị cáo S là cùng chung ý chí, cùng chung mục đích với các bị cáo khác. Vì vậy, hai bị cáo cũng phải chịu chung hậu quả của tội phạm gây ra. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo A và S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là không đúng mà phải xử các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự nên yêu cầu kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có cơ sở được chấp nhận.

Ngoài ra Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T còn đề nghị tăng hình phạt đối với hai bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T là có căn cứ vì khung hình phạt của tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là từ 02 năm đến 07 năm.

Tuy nhiên khi L hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo A và S đã gây ra.

Đối với bị cáo Bùi Việt A:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng hình phạt dành cho người chưa thành niên phạm tội.

Trong quá trình chờ xét xử vụ án này bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội khác nên Công an thị xã Phú T đã bị bắt tạm giam điều đó chứng tỏ bị cáo thách thức pháp luật, nên cần phải có một hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật đối với người không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt.

Đối với bị cáo Đinh Trường S:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể, qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra tại địa phương bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần có một hình phạt và một thời gian thử thách nhất định cũng đủ cải tạo trở thành người lương thiện.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú T, tỉnh Phú T .

- Về nội dung kháng cáo của các bị cáo Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M, Phạm Hoài N kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Đào Quang Nr: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T nhận được công văn số 35/CV-CATS ngày 29/5/2020 của Công an phường Thọ S, thành phố Việt T, tỉnh Phú T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đào Quang Nr do bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan công an trong phòng chống tội phạm trên địa bàn. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đào Quang Nr thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Quang Nr, cho bị cáo Đào Quang Nr được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

Đối với bị cáo Phạm Hoài N: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Hoài N xuất trình bản photo Huy chương chiến sĩ về vang đối với ông Phạm Văn X là ông nội của bị cáo và công văn số 88/CV-CAX ngày 21/7/2020 của Công an xã Nam S, huyện Hoàng Su P, tỉnh Hà G xác nhận việc bị cáo Phạm Hoài N trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh trật tự; bị cáo là người dân tộc sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị

cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoài N, cho bị cáo Nam được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người công dân tốt trong tương lai.

Đối với bị cáo Bùi Văn M: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn M cũng được Công an phường Thọ S, thành phố Việt T, tỉnh Phú T xin giảm nhẹ hình phạt tại công văn số 35/CV-CATS ngày 29/5/2020 do bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan công an trong phòng chống tội phạm trên địa bàn. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn M thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể, là người chưa thành niên, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M, cho bị cáo Mạnh được hưởng án treo để tạo cơ hội cho bị cáo khắc phục, sửa chữa những sai lầm của mình trong quá trình trưởng thành để thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Quách Ngọc Th: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình bản sao các Huy chương kháng chiến và Huy chương chiến sĩ vẻ vang của ông Lê Đình V là ông ngoại của bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thái là người chưa thành niên, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái, cho bị cáo Thái được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người công dân tốt trong tương lai.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo Đào Quang Nr, Bùi Văn M, Quách Ngọc Th, Phạm Hoài N có kháng cáo là phù hợp nên chấp nhận. Đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo Bùi Việt A, Đinh Trường S bị kháng nghị có phần nặng so với vai trò, tích chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng Hội đồng xét xử vẫn xem xét chấp nhận tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Quách Ngọc Th, Bùi Văn M, Phạm Hoài N có quan điểm đề nghị phù hợp được chấp nhận.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Bùi Việt A có quan điểm đề nghị chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Việt A, Đinh Trường S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo Đào Quang Nr, Bùi Văn M, Quách Ngọc Th, Phạm Hoài N được chấp nhận nên các bị cáo Đào Quang Nr, Bùi Văn M, Quách Ngọc Th, Phạm Hoài N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Quang Nr, Bùi Văn M, Quách Ngọc Th, Phạm Hoài N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú T, tỉnh Phú T.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Việt A.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Trường S.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Quang Nr.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hoài N.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn M.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quách Ngọc Th.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoài N, Đào Quang Nr, Quách Ngọc Th, Bùi Văn M, Đinh Trường S và Bùi Việt A về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Việt A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Trường S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đinh Trường S cho UBND xã Phú H, thị xã Phú T, tỉnh Phú T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đào Quang Nr 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đào Quang Nr cho UBND phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hoài N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Phạm Hoài N cho UBND xã Nam Sơn, huyện Hoàng Su P, tỉnh Hà G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn M cho UBND xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Ngọc Th 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Quách Ngọc Th cho UBND xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh Phú T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11, Điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Việt A, Đinh Trung Sơn, Đào Quang Nr, Bùi Văn M, Quách Ngọc Th, Phạm Hoài N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TA; VKSND; CA; Chi cục THADS
- TX. Phú T, T. Phú T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành